TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DSST
Ngày: 20- 01- 2022
V/v *Tranh chấp bồi thường thiệt hại do công trình xây dựng nhà liền kề gây ra*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơi
2. Bà Trần Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên

Trong các ngày 30/12/2021 và ngày 20/01/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2009/TLST-DS ngày 17/4/2009 về việc: Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/2021/QĐST- DS ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1967; Đăng ký HKTT: Thôn Ph 3, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: Thôn Ph 1, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Ông Vũ Văn L, sinh năm 1958 và bà Đinh Thị C, sinh năm 1964; Đều ở địa chỉ: Thôn Ph1, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1970 (vợ anh T); Đăng ký HKTT: Thôn Ph 3, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: Thôn Ph 1, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Anh T và ông L có mặt tại phiên tòa. Bà C và chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Bùi Thanh T trình bày:

Năm 2000, gia đình anh xây dựng ngôi nhà 03 tầng kiên cố và sử dụng ổn định không có lún nứt gì. Đến tháng 7/2008, gia đình ông Vũ Văn L là hộ liền kề thuê máy thủy lực đóng cọc bê tông và xây nhà cao tầng đã làm xé nứt toàn bộ mái bằng, tường xây và nền ngôi nhà của gia đình anh từ tầng 1 lên tầng 3 làm nước mưa ngấm hết toàn bộ tường và nền nhà. Toàn bộ ngôi nhà của gia đình anh bị nghiêng hẳn về hướng nhà ông L. Anh đã làm đơn gửi Ủy ban nhân dân (UBND) xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đến lập biên bản hiện trạng và nhiều lần hòa giải hai bên gia đình nhưng không thành.

Gia đình anh đã thuê công ty xây dựng tính toán hạng mục sửa chữa ngôi nhà chống lún nứt và xác định thiệt hại do gia đình ông L làm lún nứt ngôi nhà của gia đình anh là 54.117.000 đồng. Anh yêu cầu gia đình ông L phải bồi thường cho gia đình anh thiệt hại do làm lún, nứt nhà là số tiền 54.117.000 đồng (Năm mươi tư triệu một trăm mười bẩy nghìn đồng). Ngoài ra anh không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn là ông Vũ Văn L trong biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải đã trình bày: Năm 2008 gia đình ông có xây dựng ngôi nhà 03 tầng 01 tum giáp ngôi nhà của gia đình anh T. Thiết kế ngôi nhà của gia đình do tự ông thiết kế nên không có bản vẽ thiết kế. Ông đã tiến hành ép 02 cọc bê tông là 09m (khổ 20cmx20cm), sau đó đổ giằng nối các trụ cọc với nhau thành móng. Khi gia đình ông đóng cọc làm móng thì gia đình anh T không có ý kiến gì. Đến khi hoàn thiện xong thì UBND xã Thái Phương có gọi ông lên xã và hòa giải việc anh T có đơn giải quyết việc ông xây dựng nhà làm ảnh hưởng đến ngôi nhà của gia đình anh T. Nay anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho rằng gia đình ông làm nhà gây lún nứt nhà của gia đình anh T và yêu cầu gia đình ông bồi thường nhưng ông không đồng ý vì anh T không có căn cứ gì để bắt ông bồi thường.

Bị đơn là bà Đinh Thị C trình bày trong đơn đề nghị đề ngày 08/12/2021 nhất trí với toàn bộ ý kiến của ông L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị H trong đơn xin giải quyết vắng mặt đã nhất trí với ý kiến của nguyên đơn là anh T trình bày với Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 605 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Toà án; Xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại do làm lún, nứt ngôi nhà của gia đình nguyên đơn với số tiền là 54.117.000 đồng.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Đinh Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện của anh Bùi Thanh T cho rằng khi gia đình ông Vũ Văn L xây dựng nhà đã gây thiệt hại làm cho ngôi nhà của gia đình anh bị hư hỏng nên anh T yêu cầu gia đình ông L phải bồi thường thiệt hại. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do công trình xây dựng nhà liền kề gây ra" theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 605 Bộ luật Dân sự. Thời điểm thụ lý vụ án đã xác định quan hệ pháp luật: "Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản" là chưa cụ thể nên Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định lại cho phù hợp.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn là anh Bùi Thanh T khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông L, bà C phải bồi thường cho gia đình anh thiệt hại làm hư hỏng ngôi nhà với số tiền là 54.117.000 đồng. Chứng cứ anh T xuất trình là hồ sơ dự toán hạng mục sửa chữa nhà 3 tầng chống lún, nứt của gia đình anh; biên bản xác minh hiện trạng lún, nứt ngôi nhà vào ngày 30/8/2008 của UBND xã Thái Phương, huyện Hưng Hà; biên bản xem xét hiện trạng nhà anh Bùi Thanh T ngày 22/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích pháp luật đối với anh T về việc C thiết phải tiến hành trưng cầu giám định nguyên nhân làm lún, nứt, hư hỏng ngôi nhà của gia đình anh. Căn cứ vào yêu cầu giám định của anh T, Tòa án đã có công văn số 158/CV-TA ngày 06/10/2021 gửi Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Thái Bình với nội dung đề nghị Trung tâm cho biết những thông tin C thiết cho việc giám định nguyên nhân lún, nứt nhà.

Công văn số 15/TTKD ngày 13/10/2021 của Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Thái Bình trả lời về việc C tập hợp đầy đủ hồ sơ của hai công trình cung cấp cho Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Thái Bình để nghiên cứu xem xét, bao gồm: Giấy phép xây dựng công trình (của cả hai công trình); Hồ sơ khảo sát địa chất, hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công (có xác nhận của cơ quan chuyên môn của cả hai công trình); Biên bản khảo sát, xác định hiện trạng và ảnh chụp hiện trạng các công trình xung quanh

trước khi thi công nhà ông L; Hồ sơ quản lý chất lượng thi công của hai công trình; Biên bản làm việc khi xuất hiện sự cố của công trình.

Căn cứ vào công văn của Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Thái Bình, Tòa án đã yêu cầu anh T cung cấp đầy đủ tài liệu, hồ sơ nêu trên để tiến hành xem xét, giám định nguyên nhân lún, nứt nhà. Tuy nhiên, ngoài hồ sơ dự toán hạng mục sửa chữa nhà 3 tầng chống lún, nứt và biên bản xác minh hiện trạng ngày 30/8/2008 của UBND xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và biên bản xem xét hiện trạng nhà anh Bùi Thanh T ngày 22/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà thì anh T không có tài liệu nào khác để cung cấp cho Tòa án cũng như không lựa chọn tổ chức nào khác để tiến hành trưng cầu giám định nguyên nhân lún nứt nhà của gia đình anh. Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Thái Bình đã có công văn số 02/CV- TTKD ngày 11/01/2022 về việc các tài liệu nêu trên không đủ điều kiện làm cơ sở giám định. Do đó, không có căn cứ xác định nguyên nhân làm lún, nứt, hư hỏng nhà của gia đình anh T do gia đình ông L xây dựng nhà gây lên.

Từ những phân tích trên, không đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 605 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Bùi Thanh T về việc yêu cầu bị đơn là ông Vũ Văn L và bà Đinh Thị C phải bồi thường thiệt hại do làm lún, nứt ngôi nhà của gia đình anh với số tiền là 54.117.000 đồng (Năm mươi tư triệu một trăm mười bẩy nghìn đồng)

2. Về án phí: Anh Bùi Thanh T phải chịu 2.705.850 đồng- làm tròn số là 2.706.000 đồng (Hai triệu bẩy trăm linh sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đối trừ số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) anh Bùi Thanh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 006607 ngày 17/4/2009 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Anh Bùi Thanh T còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.706.000 đồng (Một triệu bẩy trăm linh sáu nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Thanh T và ông Vũ Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đinh Thị C và chị Đinh Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng